

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. B
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 228/2024/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Y Kăn Niê - Thư ký Toà án nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:**
Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2024/TLST-HS ngày 05/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**; Sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Số 252 HD, tổ dân phố 13, phường TC, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
Nơi ở hiện nay: Hẻm 369 NTD, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1969; Con bà Tạ Thị L, sinh năm 1968; Có vợ Trần Nguyễn Trâm A, sinh năm 1999; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 333 NTD, phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông **Võ Lê D**, sinh năm 1994 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 17/6 **Ama J**, phường TL, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông **Y Thoa R**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn TT, xã Ea R, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Lê Đình Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Buôn Ky, phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở hiện nay: Số 59 Y Wang, phường Ea Tam, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Lệ A1, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Lệ A2, phường 4, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Xã Đ, huyện DK, tỉnh Khánh Hoà;

Nơi ở hiện nay: Hẻm 369 NTD, phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Phạm Thị S2, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Số 252 HD, phường TC, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở hiện nay: Hẻm 369 NTD, phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 23 NTD, phường TN, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T là người sử dụng ma túy, loại Cần sa. Khoảng thời gian từ tháng 11/2023 đến ngày 01/02/2024, Tường sử dụng tài khoản Facebook tên “Tường Phạm Thị” đăng nhập trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Imei: 35285511497738, gắn sim thuê bao số 0931.491.323 liên lạc đến tài khoản Facebook tên “Trần Chinh” (Chinh ca) 05 lần mua ma túy Cần sa với số tiền 9.800.000 đồng về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Tường sử dụng tài khoản Ngân hàng BIDV số 6360427250, Ngân hàng Vietcombank số 1029024650 của Tường chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy và nhận ma túy Cần sa qua nhân viên giao hàng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Sau khi nhận được ma túy, Tường đem về nhà tại địa chỉ số 369 NTD, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chia nhỏ, cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời, Tường sử dụng xe mô tô biển số 47M1 – 8656 làm phương tiện đi bán ma túy. Trong khoảng thời gian trên, Tường đã nhiều lần bán ma túy cho người khác, Cơ quan điều tra làm rõ được 12 lần Tường bán ma túy cho người khác, thu lợi bất chính số tiền 3.100.000 đồng, cụ thể như sau:

Tại nhà của **Võ Lê D** ở địa chỉ số 17/6 **Ama J**, phường **TL**, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tường 04 lần bán ma túy, loại Cần sa, mỗi lần khoảng 02 gam cho **Võ Lê D**, thu lợi số tiền 800.000 đồng.

Tại nhà của Tường ở địa chỉ số 369 NTD, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tường 03 lần bán ma túy, loại Cần sa, mỗi lần khoảng 02 gam cho **Nguyễn Văn S** thu lợi số tiền 600.000 đồng.

Tại khu vực đường Vạn Xuân, phường Tân Thành, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tường 02 lần bán ma túy, loại Cần sa, mỗi lần khoảng 02 gam cho đối tượng tên **Đặng** (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), thu lợi số tiền 400.000 đồng.

Ngày 08/01/2024, tại nhà của Tường ở địa chỉ số 369 NTD, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tường bán 10 gam ma túy, loại Cần sa cho một đối tượng nữ giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0944.618.292, thu lợi số tiền 800.000 đồng.

Ngày 17/01/2024, tại khu vực đường 10 Tháng 3, phường Tân Lợi, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tường bán 01 gam ma túy, loại Cần sa cho một đối tượng tên Duy Anh (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), thu lợi số tiền 200.000 đồng.

Ngày 25/01/2024, tại nhà của Tường ở địa chỉ số 369 NTD, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tường bán 03 gam ma túy, loại Cần sa cho một đối tượng nữ giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0944.874.489, thu lợi số tiền 300.000 đồng.

Bên cạnh đó, Cơ quan điều tra đã làm rõ được việc Tường mua ma túy, loại Cần sa vào các thời điểm và số tiền như sau: Ngày 25/01/2024, Tường liên hệ mua 20 gam ma túy, loại Cần sa với số tiền 1.800.000 đồng về chia nhỏ được 12 gói ma túy Cần sa. Ngày 29/01/2024, Tường tiếp tục mua 50 gam ma túy, loại Cần sa với số tiền 2.400.000 đồng về chia nhỏ được 24 gói ma túy Cần sa để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 01/02/2024, Tường điều khiển xe Mô tô biển số 47M1 – 8656 mang theo 01 gói nylon chứa ma túy Cần sa với mục đích đi mua thì bán. Khi đi đến khu vực trước số nhà 30 Thủ Khoa Huân, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật để xử lý. Tiến hành khám xét nơi ở của Tường tại hẻm 369 NTD, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu giữ vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 273/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Thảo mộc khô màu xanh bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8337gam, loại: Cần sa.

Thảo mộc khô màu xanh bên trong 11 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 20,6740gam, loại: Cần sa.

Thảo mộc khô màu xanh bên trong 24 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 49,4830gam, loại: Cần sa.

Cáo trạng số 213/CT-VKSTP-BMT ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T đã khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Đối với mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,2158 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 273/KL-KTHS ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Ngọc T – BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ Mão, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; Đối với mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp giấy gồm: Mẫu vật trong 11 gói nylon có khối lượng 19,8554 gam; 24 gói nylon có khối lượng 47,9201 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong hộp giấy số 273/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Ngọc T – BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ Mão, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 cân điện tử; 01 túi nylon màu xanh chứa 50 túi nylon dạng túi zip; 01 túi nylon bên trong chứa 05 túi nylon màu đỏ, 60 túi nylon; 01 bình thủy tinh và 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 352855115497738 gắn sim số 0931.491.323; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0914.771.677 của bị cáo Tường.

Truy thu số tiền 3.100.000 đồng của bị cáo Tường là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ tháng 11/2023 đến ngày 01/02/2024, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Phạm Ngọc T 05 lần mua ma túy, loại Cần sa về để sử dụng và 12 lần bán lại cho người khác thu lợi bất chính số tiền 3.100.000 đồng. Ngày 01/02/2024, tại trước số nhà 30 Thủ Khoa Huân, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo cất giấu 01 gói ma túy, loại Cần sa trong người với mục đích

để bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân TP. B truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo có ông nội Phạm Ba được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhất, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, quá trình điều tra bị cáo đầu thú tự nguyện khai báo các lần phạm tội trước đó. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở TC dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Đối với đối tượng có tài khoản Facebook tên Trần Chinh (Chinh ca) sử dụng số tài khoản 81324666868 của Ngân hàng MB tên “Nguyễn Lê Anh” là người bán ma túy cho bị cáo Tường. Qua điều tra xác định: Số tài khoản 81324666868 của Ngân hàng MB do Nguyễn Lê A1 đăng ký sử dụng. Qua làm việc, Nguyễn Lê A1 khai nhận không đăng ký, không sử dụng số tài khoản trên và không giao dịch mua bán ma túy với bị cáo

Tường. Nên Cơ quan điều tra tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

Đối với nhân viên giao hàng; người nam giới tên Đăng; người nam giới tên Duy Anh; người nữ giới sử dụng số điện thoại 0944.874.489; người nữ giới sử dụng số điện thoại 0944.618.292 là người giao ma túy cho bị cáo Tường và mua ma túy của bị cáo Tường. Quá trình điều tra đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, nên Cơ quan điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

Đối với những lần bị cáo Tường khai nhận bán ma túy, nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm và số tiền thu lợi bất chính, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ là phù hợp.

Đối với ông **Võ Lê D** và **Nguyễn Văn S** là những người mua ma túy của bị cáo Tường. Qua điều tra xác định ông Dung, ông Sang chưa có tiền án, tiền sự và mua ma túy loại Cần sa của bị cáo với mục đích sử dụng và đã sử dụng hết. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Dung và ông Sang là có căn cứ.

Đối với ông Huỳnh Tấn H, bà Phạm Thị S2, ông Lê Đình Đ là những người liên quan đến nơi bị cáo Tường cất giấu, bán trái phép ma túy, loại Cần sa tại hẻm 369 NTD, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định ông Hùng, bà Sinh và ông Đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Tường. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Hùng, bà Sinh và ông Đồng là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Ngọc T, Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 chiếc xe mô tô biển số 47M1 – 8656 Cơ quan điều tra tạm giữ. Qua điều tra xác định: Biển số 47M1 – 8656 được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp cho xe mô tô có số máy VTT36JL1P52FMH001564, số khung RRKWCH2UM6XC01564 do anh **Y Thoa R** đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe, anh **Y Thoa R** đã bán lại chiếc xe trên cho một người chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đối với xe mô tô có số khung VHSPCG0011H0015, qua tra cứu tại Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố B xác định không có thông tin liên quan. Bị cáo Tường khai nhận mua lại xe mô tô biển số 47M1 – 8656 có số khung VHSPCG0011H0015 của một người không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc của xe mô tô gắn biển số 47M1 – 8656 nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với:

Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,2158 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 273/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì) vụ Phạm Ngọc T – BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ Mão, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp giấy gồm: Mẫu vật trong 11 gói nylon có khối lượng 19,8554 gam; 24 gói nylon có khối lượng 47,9201 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong hộp giấy số 273/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (hộp giấy) vụ Phạm Ngọc T – BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ Mão, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 cân điện tử; 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen; 01 túi nylon màu xanh chứa 50 túi nylon dạng túi zip; 01 túi nylon bên trong chứa 05 túi nylon màu đỏ và 60 túi nylon; 01 bình thủy tinh là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 352855115497738, gắn sim số 0931.491.323, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số imei: 860347046779579, gắn sim số 0914.771.677, điện thoại đã qua sử dụng, phần mặt trước màn hình bị rạn nứt, nắp sau điện thoại bị bể vỡ của bị cáo Phạm Ngọc T sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với tổng số tiền 3.100.000 đồng do bị cáo có được từ việc bán ma túy mà có, bị cáo đã tiêu xài hết nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 01/02/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm:

Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,2158 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì số 273/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì) vụ Phạm Ngọc T – BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ Mão, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp giấy gồm: Mẫu vật trong 11 gói nylon có khối lượng 19,8554 gam; 24 gói nylon có khối lượng 47,9201 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong hộp giấy số 273/KL-KTHS, ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (hộp giấy) vụ Phạm Ngọc T – BMT”, có các chữ ký ghi tên Vũ Mão, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;

01 cân điện tử; 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen; 01 túi nylon màu xanh chứa 50 túi nylon dạng túi zip; 01 túi nylon bên trong chứa 05 túi nylon màu đỏ và 60 túi nylon; 01 bình thủy tinh.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 352855115497738, gắn sim số 0931.491.323, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số imei: 860347046779579, gắn sim số 0914.771.677, điện thoại đã qua sử dụng, phần mặt trước màn hình bị rạn nứt, nắp sau điện thoại bị bể vỡ của bị cáo Phạm Ngọc T.

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.100.000 đồng của bị cáo Phạm Ngọc T.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2024 giữa Công an TP. B với Chi cục Thi hành án dân sự TP. B).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; Tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đại Minh